

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	
CÔNG	Số: 8788
VĂN	NAM
ĐIỆN	Ngày: 07/10/2012

Số: 2834/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2012

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1452/TTr-VP ngày 02 tháng 10 năm 2012,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trong đó: Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Hành chính tư pháp; cho, nhận con nuôi; hỗ trợ tư pháp; tôn giáo; dân tộc; vệ sinh an toàn thực phẩm; lâm nghiệp; thủy sản; xây dựng; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Các lĩnh vực: Người có công, bảo trợ xã hội, văn hóa, đất đai, nhà ở và công sở ban hành tại Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai được giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, TC, KSTTHC.

CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 04/10/2012  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Phần I  
DANH MỤC  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực hành chính tư pháp (hộ tịch)</b>	
1	Thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân
2	Thủ tục đăng ký kết hôn
3	Thủ tục đăng ký khai sinh
4	Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi
5	Thủ tục đăng ký khai tử
6	Thủ tục đăng ký lại việc sinh, việc tử, kết hôn
7	Thủ tục đăng ký việc nhận cha, mẹ, con
8	Thủ tục cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch
9	Thủ tục đăng ký giám hộ
10	Thủ tục đăng ký thay đổi, chấm dứt việc giám hộ
11	Thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi và bổ sung hộ tịch
12	Thủ tục điều chỉnh nội dung các giấy tờ hộ tịch khác (không phải là giấy khai sinh)
<b>II. Lĩnh vực cho, nhận con nuôi</b>	
13	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi
14	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi
15	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế
<b>III. Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (chứng thực)</b>	
16	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt
17	Thủ tục chứng thực chữ ký (hoặc điểm chỉ) trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt
18	Thủ tục cấp bản sao từ sổ bộ gốc
19	Thủ tục chứng thực giấy ủy quyền
20	Thủ tục chứng thực di chúc
21	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế
22	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế

23	Thủ tục chứng thực văn bản nhận tài sản thừa kế
24	Thủ tục chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng mua căn hộ nhà chung cư
25	Thủ tục chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; hợp đồng tặng cho tài sản gắn liền với đất; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng tặng cho căn hộ nhà chung cư
26	Thủ tục chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng thế chấp căn hộ nhà chung cư
27	Thủ tục chứng thực hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất; hợp đồng góp vốn tài sản gắn liền với đất; hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng góp vốn căn hộ nhà chung cư
28	Thủ tục chứng thực hợp đồng thuê quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê tài sản gắn liền với đất; hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng thuê căn hộ nhà chung cư
29	Thủ tục chứng thực hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
<b>IV. Lĩnh vực tôn giáo</b>	
30	Thủ tục tiếp nhận đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở
31	Thủ tục tiếp nhận đăng ký người vào tu
32	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng thường niên, định kỳ của cơ sở tín ngưỡng
33	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo có phạm vi trong một xã
34	Thủ tục tiếp nhận thông báo việc sửa chữa nhỏ của cơ sở tôn giáo
35	Thủ tục cấp đăng ký sinh hoạt điểm nhóm đạo Tin lành đối với các tổ chức hệ phái chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật
<b>V. Lĩnh vực công tác dân tộc</b>	
36	Thủ tục xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tại cấp xã
<b>VI. Lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm</b>	
37	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
<b>VII. Lĩnh vực lâm nghiệp</b>	
38	Thủ tục khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ của chủ rừng là tổ chức

39	Thủ tục khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ của chủ rừng là hộ gia đình
40	Thủ tục khai thác cây trồng trong vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán của chủ rừng là hộ gia đình
41	Thủ tục khai thác tận dụng các cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh của chủ rừng là tổ chức, chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng trồng tự đầu tư hoặc nhà nước hỗ trợ)
42	Thủ tục khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề của chủ rừng là tổ chức (đối với rừng trồng bằng vốn tự đầu tư)
43	Thủ tục khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh của chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng trồng)
<b>VIII. Lĩnh vực thủy sản</b>	
44	Thủ tục kiểm tra, chứng nhận cơ sở kinh doanh thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã)
45	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận ATTP trong kinh doanh thủy sản (thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã)
<b>IX. Lĩnh vực xây dựng</b>	
46	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
47	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng
<b>X. Lĩnh vực tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo</b>	
48	Thủ tục tiếp công dân và xử lý đơn
49	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 1
50	Thủ tục giải quyết tố cáo